

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Số 01 Phan Bội Châu, Đông Hà, Quảng Trị
Mã chứng khoán: SEP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

Quảng Trị, tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

Kính gửi:

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Các cổ đông.

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3200042556 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 13/05/2020.
- Vốn điều lệ: 84.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 92.312.443.043 đồng
- Địa chỉ: Số 01 Phan Bội Châu, Đông Hà, Quảng Trị
- Số điện thoại: 02333851151; Email: info@sepon.com.vn
- Website: sepon.com.vn
- Mã cổ phiếu: SEP
- Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày thành lập: Năm 1973

Thời điểm giao dịch:

Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

- + Tháng 5/1973: Thành lập Đại lý Bách hoá Thực phẩm Quảng Trị;
- + Năm 1974: Nâng cấp thành Công ty Bách hoá Thực phẩm Quảng Trị;
- + Năm 1977: Thành lập Công ty Thương nghiệp Đông Hà;
- + Năm 1992: Thành lập Công ty Thương nghiệp tổng hợp Quảng Trị;

- + Tháng 1/1993: Hợp nhất Công ty Thương nghiệp Đông Hà và Công ty Thương nghiệp tổng hợp Quảng Trị, thành lập Công ty Thương mại Quảng Trị;
- + Tháng 4/1995: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Q.Trị tại TP Hồ Chí Minh;
- + Tháng 11/1999: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị tại Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo;
- + Tháng 12/2003: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Xí nghiệp Thương - mại Việt Lào, nay đổi thành Chi nhánh XNK SEPON;
- + Tháng 3/2004: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Tinh bột sắn Hướng Hoá;
- + Ngày 21/3/2004: Sản xuất thành công Tinh bột sắn nhãn hiệu SEPON;
- + Tháng 7/2004: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Khách sạn SEPON;
- + Tháng 6/2006: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Trung tâm lữ hành SEPON;
- + Tháng 4/2009: chuyển đổi thành Công ty Cổ phần lữ hành SEPON;
- + Tháng 10/2006: Chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị;
- + Tháng 7/2008: Thành lập Trung tâm thương mại ATúc;
- + Năm 2009: Xây dựng Trung tâm dịch vụ Làng Vây;
- + Tháng 2/2009: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị tại An Giang;
- + Tháng 3/2010: Thành lập Trung tâm thực nghiệm và chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp;
- + Tháng 4/2011: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Chế biến nông sản Đông Hà;
- + Tháng 8/2012: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Chế biến mủ cao su Cam Lộ;
- + Tháng 5/2014: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị - Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ;
- + Tháng 12/2014: Chuyển đổi Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị sang Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị theo quyết định số 2433/QĐ-UBND

ngày 31/10/2014 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV TM Quảng Trị thành Công ty cổ phần;

+ Tháng 4/2015: Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị - Trung tâm dịch vụ du lịch Cửa Việt;

+ Ngày 16/11/2017: Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị chính thức trở thành Công ty đại chúng;

+ Ngày 03/10/2019: Công ty thoái vốn nhà nước 2.400.000 cổ phiếu, giảm tỷ lệ nhà nước xuống còn 22,62%;

+ Ngày 16/4/2024: Thành lập Nhà máy sấy lúa SEPON;

+ Ngày 27/5/2024: Thành lập Nhà máy phân bón hữu cơ SEPON.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất kinh doanh tinh bột sắn, cao su, lúa, gạo, viên gỗ nén, thức ăn chăn nuôi, phân bón...

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, hàng tiêu dùng;
- + Sản xuất và xuất khẩu Tinh bột sắn và các mặt hàng nông sản khác;
- + Dịch vụ nhà hàng, khách sạn và lữ hành, nghỉ dưỡng;
- + Chế biến mủ cao su, lúa, gạo, sản xuất viên nén năng lượng, thức ăn chăn nuôi, phân bón.

- Sản phẩm dịch vụ:

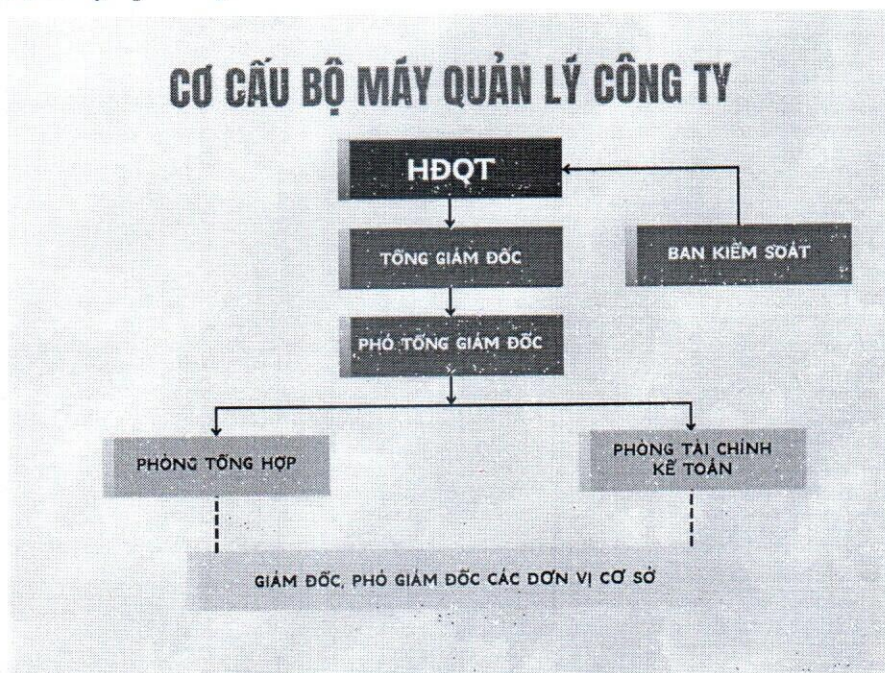
- + Hàng tiêu dùng Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật Bản (nhựa, hoá mỹ phẩm, thực phẩm...).
- + Tinh bột sắn, hồ tiêu, cao su, lúa, gạo, viên nén năng lượng, thức ăn chăn nuôi, phân bón.
- + Dịch vụ lưu trú, nhà hàng, nghỉ dưỡng, lữ hành nội địa, quốc tế;
- + Thức ăn chăn nuôi, phân bón, gỗ xẻ chi tiết, gỗ sấy...

- **Địa bàn kinh doanh:** Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Lào...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có 5 thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn, là cơ quan quản lý có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của Công ty, trừ những vấn đề thuộc quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc tổ chức điều hành, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ Công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Phó Tổng Giám đốc:

Phó Tổng Giám đốc là người giúp và tham mưu cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ do Tổng Giám đốc phân công.

- Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ 5 năm. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cổ đông Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình như: Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

- Phòng Tài chính - Kế toán:

Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong các lĩnh vực Tài chính, Kế toán, quản lý tài sản, quản lý vốn, kiểm soát chi phí hoạt động của Công ty.

Theo dõi phân tích và phản ánh tình hình biến động tài sản, nguồn vốn tại Công ty và các đơn vị cơ sở, cung cấp thông tin về tài chính, kinh tế cho Tổng giám đốc trong công tác điều hành và hoạch định sản xuất kinh doanh.

Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch SXKD và đầu tư của Công ty trong ngắn hạn và dài hạn, quản lý tài sản nguồn vốn và các nguồn lực kinh tế theo quy định của Nhà nước.

Thực hiện công tác hoạch toán kế toán, thống kê theo Luật kế toán, thống kê và Điều lệ của Công ty, xác định và phản ánh kịp thời, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, kết quả kiểm kê tài sản, nguồn vốn, thực hiện chế độ báo cáo tài chính, thống kê theo quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

Lưu trữ, bảo quản chứng từ, sổ sách kế toán, bảo mật số liệu kế toán tài chính theo quy định và Điều lệ Công ty.

Thực hiện những nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc phân công.

- Phòng Tổng hợp:

Tham mưu cho Tổng giám đốc trong các lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách bảo hiểm, lương, thưởng, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, tuyển dụng, điều phối lao động, quản lý nguồn nhân lực.

Giải quyết kịp thời các chế độ chính sách, kiểm tra đôn đốc tất cả lao động thực hiện nghiêm nội quy, quy chế của Công ty, theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, truyền thông của Công ty.

Quản lý công tác ATVSLĐ, PCCC, Phòng chống bảo lụt, Tổ chức các Hội nghị khánh tiết của Công ty.

Tiếp nhận các thông tin từ bên ngoài đến Công ty, xử lý các thông tin theo chức năng và thẩm quyền, soạn thảo và trình Tổng giám đốc ký các văn bản đối nội, đối ngoại và chịu trách nhiệm về giá trị pháp lý của văn bản đó.

Phát hành, lưu trữ, bảo mật con dấu và các tài liệu của Công ty đảm bảo chính xác, kịp thời và an toàn.

Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn nội bộ trong toàn Công ty.

Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm, dự án mới.

Thực hiện những nhiệm vụ khác do Ban lãnh đạo phân công.

*** Công ty có các chi nhánh như sau:**

STT	CHI NHÁNH	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG
1	Nhà máy Tinh bột sắn Hướng Hoá	Xã Thuận, Hướng Hóa, Quảng Trị	Thu mua, chế biến sản xuất và xuất khẩu: Tinh bột sắn, phân vi sinh, bã sắn.
2	Khách sạn SEPON	Khu KTTMĐB Lao Bảo, Thị trấn Lao Bảo, Hướng Hóa, Quảng Trị.	Dịch vụ nhà hàng, khách sạn, lữ hành quốc tế, nội địa
3	Nhà máy Chế biến nông sản Đông Hà	Khu CN Nam Đông Hà, TP Đông Hà, Quảng Trị	Thu mua, sản xuất, kinh doanh các mặt hàng nông sản: tiêu, trà các loại, bã sắn, tinh bột sắn, sản xuất thức ăn chăn nuôi.
4	Nhà máy Chế biến mủ cao su Cam Lộ	Xã Minh Chính, Huyện Cam Lộ, Quảng Trị	Thu mua chế biến sản xuất và kinh doanh mặt hàng cao su SVR10, SVR3L
5	Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ	Cụm Công nghiệp Cam Hiếu, Cam Lộ, Quảng Trị	Thu mua sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm từ gỗ: viên nén, gỗ ép, gỗ ghép thanh, gỗ sấy, ương giống cung cấp cho dự án trồng rừng FSC
6	Trung tâm dịch vụ du lịch Cửa Việt:	Khu nghỉ dưỡng SePon resort, Thị trấn Cửa Việt, Gio Linh, Quảng Trị.	Dịch vụ nhà hàng, nghỉ dưỡng, tổ chức các sự kiện...
7	Chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh	7/1 Linh Đông, Phường Linh Đông, TP. Thủ Đức, TP.HCM	Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc

8	Chi nhánh Công ty tại Khu Kinh tế TMĐB Lao Bảo	Thị trấn Lao Bảo, Hướng Hóa, Quảng Trị	Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc
9	Chi nhánh XNK SEPON	Tầng 2, Tòa nhà 01 Phan Bội Châu, Đông Hà, Quảng Trị	Xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản, gỗ, cao su, kinh doanh xăng dầu các loại
10	Chi nhánh Công ty tại An Giang	Tòa nhà Tầng 1, số 7/1 Linh Đông, Phường Linh Đông, TP.Thủ Đức, TP HCM.	Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc...
11	Chi nhánh Xuất nhập khẩu Toàn Cầu	Tầng 3, Tòa nhà 01 Phan Bội Châu, Đông Hà, Quảng Trị	Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc
12	Nhà máy sấy lúa SEPON	Cụm CN Diên Sanh, Hải Lăng, Quảng Trị	Sản xuất gạo và sấy lúa
13	Nhà máy phân bón hữu cơ SEPON	Khu CN Quán Ngang, TT. Gio Linh, Quảng Trị	Sản xuất phân bón hữu cơ

- Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Định hướng phát triển:

* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Công ty cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị, định hướng phát triển sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ du lịch gắn liền với nông nghiệp, nông thôn và nông dân, thúc đẩy sự phát triển các vùng nông thôn, miền núi.

- Xây dựng và phát triển các nhà máy sản xuất chế biến tinh bột sắn, cao su, viên gỗ nén, lúa, gạo, phân bón và sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc hướng đến mục tiêu tái đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất, giá trị và chất lượng nông sản, hướng tới sản phẩm xanh sạch, bảo vệ môi trường.

- Mở rộng kinh doanh xuất nhập khẩu sang các nước bạn Lào, Thái Lan, Nhật Bản và Trung Quốc...; khai thác có hiệu quả lợi thế, tiềm năng về du lịch, dịch vụ trên tuyến hành lang kinh tế Đông Tây.

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Xây dựng chiến lược kinh doanh đầu tư phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, tìm kiếm mở rộng thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược, từng bước đưa Công ty phát triển và tăng trưởng ổn định, bền vững.

- Thực hiện chủ trương đa ngành, đa nghề. Công ty tập trung nghiên cứu để phát triển thêm một số ngành nghề mới mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Tập trung khai thác, phát triển, đầu tư công nghệ mới để tăng tính cạnh tranh, tăng doanh thu. Đẩy nhanh tốc độ đầu tư hoàn thiện các dự án của Công ty, mở rộng địa bàn hoạt động, khai thác và tiếp tục thực hiện các hợp đồng kinh tế về kinh doanh xuất nhập khẩu, tiêu thụ, cung ứng, bao tiêu để đa dạng hóa ngành nghề.

- Đảm bảo nhân sự của Công ty hoạt động đồng bộ và làm việc hiệu quả. Khuyến khích người lao động tham gia sáng tạo trong SXKD, đưa ra nhiều ý tưởng, sáng kiến hay cách làm mới để tiết giảm chi phí, tiết kiệm nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tập trung tìm hiểu thị trường, đối tác, nghiên cứu đổi mới hoạt động, ngành nghề phù hợp với lợi thế hiện có của Công ty. Tiếp tục duy trì hoạt động hiện nay ổn định, đảm bảo tăng mức thu nhập cho cán bộ công nhân viên lao động.

- Kiểm soát chi phí, tiết kiệm chi tiêu đảm bảo hiệu quả sản xuất và kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường hội nhập, mở rộng bạn hàng, đối tác, chuyển hướng thị trường sang các nước Hàn Quốc, Philipin, Nhật Bản, Thái Lan, Lào, Campuchia, Mỹ và các nước Châu Âu để giảm sự lệ thuộc thị trường Trung Quốc.

*** Các mục tiêu phát triển bền vững:**

- Củng cố và duy trì tốt các mặt hàng, nguồn hàng, ngành hàng và tìm thị trường đầu ra ổn định hơn cho các sản phẩm của Công ty sản xuất và kinh doanh.

- Kế thừa và phát huy tốt hơn thị trường, bạn hàng truyền thống của Công ty, đầu tư sâu vào các sản phẩm để nâng cao giá trị và chất lượng sản phẩm cạnh tranh.

- Chú trọng nhiều hơn việc sản xuất các sản phẩm sạch, hữu cơ và giữ gìn tốt vệ sinh môi trường, quy hoạch các vùng nguyên liệu để ổn định sản xuất lâu dài cho các nhà máy.

- Đầu tư bài bản cho nông nghiệp, nông thôn và nông dân, nhất là các sản phẩm của tỉnh nhà đã được thị trường trong và ngoài nước biết đến như: Tinh bột sắn, Cao su, sản phẩm gỗ tinh chế, lúa, gạo, thức ăn chăn nuôi, viên gỗ nén có chứng chỉ FSC...

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh phải vừa đảm bảo được mục tiêu phát triển vừa bảo vệ

được môi trường, cũng như đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho phát triển sản xuất và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc ở miền núi, vùng sâu vùng xa. Đồng thời nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm tại tỉnh Quảng Trị.

- Mở rộng các văn phòng đại diện trong và ngoài nước để hỗ trợ các mục tiêu chiến lược kinh doanh của Công ty.

- Ổn định đời sống, việc làm và tăng thu nhập ngày càng cao cho người lao động. Đồng thời xây dựng các Quỹ hỗ trợ để tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận nhằm góp phần đảm bảo cuộc sống.

5. Các rủi ro:

Năm qua, tình hình kinh tế nước ta tuy tăng trưởng tốt nhưng đối mặt với thâm hụt thương mại và rủi ro thuế quan từ Hoa Kỳ. Tình hình chính trị trong nước, khu vực và thế giới có nhiều biến động phức tạp, với nhiều thay đổi lãnh đạo trong chiến dịch chống tham nhũng và chịu tác động từ căng thẳng thương mại, biến đổi khí hậu và xung đột địa chính trị. Tình hình thế giới lạm phát giảm nhưng bất ổn chính trị gia tăng, ảnh hưởng đến nhiều cuộc bầu cử quan trọng. Bên cạnh đó xung đột toàn cầu, đặc biệt ở Trung Đông và Ukraine, tiếp tục tác động mạnh đến kinh tế và quan hệ quốc tế.

Sức mua trong nước giảm, biến động giá của thị trường, chiến tranh... hàng giả, hàng lậu, giá cả hàng hóa tăng khó dự đoán, các khoản chi phí tăng đột biến, cạnh tranh về nguyên liệu mua, bán giữa các nhà máy đã tác động không nhỏ các mặt hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư của Tổng Công ty;

Môi trường kinh doanh không thuận lợi, sức mua thấp, giá cả không ổn định, tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro, cụ thể:

+ Thị trường tinh bột sắn giảm, giá bán ra ngày càng giảm, chi phí lưu kho lưu bãi tăng, biên độ lợi nhuận thấp. Phụ thuộc nhiều vào thị trường Trung Quốc;

+ Giá lúa gạo giảm đột biến. Giá bán viên nén xuống thấp;

+ Hàng nhập khẩu bị đình trệ do chính sách của Hải quan về sở hữu trí tuệ, tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng lậu tiếp tục tràn lan chưa được kiểm soát đã gây khó khăn cho Công ty trong chiến lược nhập khẩu, sản xuất và tiêu thụ hàng hóa, làm lợi nhuận giảm.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

*** Về các hoạt động sản xuất, chế biến:**

a. Sản xuất tại Nhà máy Tinh bột sắn Hương Hóa:

Hoạt động SXKD của Nhà máy năm 2024 diễn ra trong bối cảnh thị trường đầu ra khủng hoảng thừa dẫn đến hàng tiêu thụ chậm, giá giảm sâu hơn so với năm 2023. Do giá thấp nên người dân cũng giảm trồng, không đầu tư thâm canh, sử dụng thuốc diệt cỏ quá liều, năng suất chất lượng giảm... Mặt khác năm nay Phía bạn Lào, Thái Lan tăng diện tích trồng sắn và nhiều nhà máy mới mọc lên làm tăng sản lượng bột sắn đột biến;

Tuy nhiên, nhờ có sự tập trung về công tác chỉ đạo của lãnh đạo công ty, CBCNV nhà máy ngày càng lành nghề, đoàn kết, công tác sửa chữa bảo dưỡng máy móc thiết bị tốt đảm bảo, Công ty nâng cấp công suất dây chuyền lên trên 400 tấn/ngày đêm, đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải hoạt động ổn định, nên trong năm nhà máy Tinh bột sắn đã sản xuất được 65.748 tấn tinh bột, đạt 98,2 % kế hoạch; Sản xuất bã sắn đạt 10.280 tấn đạt 93% KH. Tổng doanh thu nhà máy 687,593 tỷ đồng đạt 87 % so với KH.

b. Chế biến tại Nhà máy CB mủ cao su:

Trong năm 2024, nhà máy đã nỗ lực bám sát diễn biến thị trường, tìm kiếm nguồn nguyên liệu trong nước và bạn Lào để gia tăng công suất và sản lượng, ngoài ra giá cao su biến động chiều hướng tăng nên Nhà máy đã vượt kế hoạch Công ty giao. Nhà máy đã thu mua: 7.244 tấn đạt 115% KH; sản xuất 7.052 tấn đạt 112% so với KH; doanh thu đạt: 367.800 tỷ đồng, đạt 147% kế hoạch năm, lợi nhuận đạt 568% KH, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

c. Sản xuất tại Nhà máy viên nén năng lượng:

Năm 2024, Với hệ thống dây chuyền mới của viên nén đi vào hoạt động góp phần nâng cao sản lượng, doanh thu tăng, chất lượng sản phẩm tốt, đáp ứng yêu cầu thị trường. Tuy nhiên do giá viên nén lại tiếp tục giảm nên doanh số bán ra và lợi nhuận chưa cao. Năm qua sản xuất được: 49.995 tấn viên nén/KH 60.000 tấn đạt 83,3 % so với KH. Phân hữu cơ 830 tấn. Tổng doanh thu 190,1 tỷ đồng/ kế hoạch 210 tỷ đồng đạt 90,5 % KH.

d. Chế biến tại Nhà máy nông sản, cửa hàng 8S:

Năm qua, Nhà máy và Cửa hàng 8S thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao như: Bán hàng bình ổn giá trong dịp lễ, Tết tham gia các hoạt động quảng bá nâng cao giá trị và tạo thương hiệu nông sản tinh nhà, hỗ trợ người dân bán đầu ra sản phẩm ổn định. Nhà máy đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong thu mua, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm thức ăn chăn nuôi. Đến nay, lĩnh vực sản xuất TACN đã ổn định, hoạt động tốt, sản lượng năm 2024 tăng cao so với năm 2023.

Năm 2024, doanh thu Nhà máy nông sản đạt 84,2 tỷ đồng/ kế hoạch 90 tỷ đồng đạt 94% KH, trong đó TACN thực hiện đạt 5.681 tấn/kế hoạch 5.400 tấn đạt 105 % KH; hàng nông sản các loại xuất bán 8.147 tấn, chủ yếu là xuất bán bã sắn sấy khô, tinh bột sắn. Năm

2024 Nhà máy đã hoàn thành vượt lợi nhuận kế hoạch Công ty giao, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần giữ vững uy tín và thương hiệu của Công ty, mục tiêu vì sự phát triển của nông nghiệp của tỉnh nhà.

e. Lĩnh vực lúa gạo:

Lĩnh vực lúa gạo là lĩnh vực tiềm năng nhưng cũng đi kèm nhiều rủi ro. Mặc dầu Công ty luôn đề cao chất lượng sản phẩm gạo được kiểm soát rất chặt chẽ từ khâu bón phân, trồng, chăm sóc, thu mua, chế biến, đóng gói. Các sản phẩm đã có chỗ đứng trên thị trường, đặc biệt là Gạo hữu cơ được nhiều khách hàng biết đến về chất lượng. Tuy nhiên sản lượng tiêu thụ không như kỳ vọng do giá cả cao, khó cạnh tranh với các sản phẩm trên thị trường do có nhiều đối thủ lớn, từ doanh nghiệp trong nước đến các tập đoàn quốc tế.

Doanh thu từ gạo các loại năm 2024 đạt: 19 tỷ.

f. Lĩnh vực sản xuất phân bón hữu cơ, phân vi sinh:

Năm 2024, sản phẩm phân bón hữu cơ sản xuất được 830 tấn (bao gồm phân vi sinh dành cho cây sắn và phân hữu cơ dành cho cây lúa). Lĩnh vực phân hữu cơ mới đi vào hoạt động, nên doanh thu và lợi nhuận chưa cao.

*** Về hoạt động kinh doanh nhập khẩu:**

Hoạt động kinh doanh nội địa và XNK bị ảnh hưởng bởi sức mua trong nước giảm, tỷ giá biến động, (tỷ giá USD, Bạt Thái tăng, Kíp Lào giảm), phí vận chuyển tăng làm giảm lợi nhuận. Năm qua Công ty đã chỉ đạo mở rộng phát triển thêm các mặt hàng mới nhập khẩu từ Thái Lan và một số nước khác. Duy trì và phát triển thêm mạng lưới tiêu thụ tại các tỉnh thành trong cả nước và quảng bá được thương hiệu sản phẩm. Đặc biệt là thương hiệu Gạo hữu cơ Sepon, tham gia các kênh phân phối, hội chợ trong tỉnh, trong nước và nước ngoài; nỗ lực tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm do Công ty sản xuất; Tiếp tục nhập thêm các mặt hàng mới, chất lượng cao góp phần tạo nên thương hiệu Công ty.

Doanh thu các mặt hàng tiêu dùng nhập khẩu năm 2024 đạt 98,1 tỷ đồng.

*** Về hoạt động dịch vụ - du lịch:**

Bằng nhiều giải pháp linh hoạt như nhận các tour trong và ngoài tỉnh, tour học sinh tham quan các nhà máy của Công ty, mở thêm quán cơm hữu cơ Cọ Dầu, nhận phục vụ tiệc tại nhà, tổ chức các sự kiện và thường xuyên thay đổi phong cách phục vụ, món ăn, tạo thêm nhiều dịch vụ khác biệt, đã giúp việc duy trì các hoạt động dịch vụ phong phú, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động. Nâng cấp sửa chữa một số hạng mục tại Khách sạn Sepon và Sepon resort. Tuy nhiên kết quả chưa cao. Doanh thu dịch vụ du lịch (KS Sepon, Cửa Việt) năm 2024 đạt 18,2 tỷ đồng.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	KH	TH	%HTKH
Doanh thu (Tỷ.đồng)	1.550	1.495	96
Lợi nhuận (Tỷ.đồng)	5,0	5,045	101
Nộp ngân sách (Tỷ.đồng)	60	73,453	122
Tổng số lao động (người)	600	564	94
Thu nhập bình quân (Tr.đồng)	13	11,5	88

Các chỉ tiêu kế hoạch đề ra đều đạt và vượt. Riêng chỉ tiêu doanh thu không đạt là do giá bán ra viên nén, tinh bột sản giảm.

2. Tổ chức và nhân sự năm 2024:

*** Ban điều hành:**

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Hồ Xuân Hiếu	15/09/1975	Thạc sỹ cơ khí chế tạo máy	11/05/2020
2	Lê Quang Nhật	09/04/1972	Cử nhân Anh văn Cử nhân kinh tế ngành QTKD	12/05/2020
3	Lê Văn Thế	15/01/1964	Cử nhân CB thủy sản	01/03/2020
4	Lê Văn Tuyên	16/10/1977	Thạc sỹ QTKD	01/9/2021

*** Kế toán trưởng:**

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	31/12/1977	Thạc sỹ QTKD	01/03/2020

*** Sơ yếu lý lịch của Ban điều hành:**

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.1	Hồ Xuân Hiếu	009C113941	Chủ tịch HĐQT	045075007464 11/05/2023 Cục CS QLHCTTXH	Phường Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	1.870.422	22,27%	Số cổ phần sở hữu đại diện nhà nước: 1.900.000
1.2	Lê Quang Nhật	009C136806	TGD	045072010093 27/6/2021 Cục CS QLHCTTXH	Đông Giang, Đông Hà, Quảng Trị	648.020	7,71%	0
1.3	Lê Văn Thê	009C136769	PTGD	045064003602 25/06/2021 Cục CS QLHCTTXH	Đông Hà, Quảng Trị	65.416	0,77	0
1.4	Lê Văn Tuyền	009C136717	PTGD	045077007160 25/06/2021 Cục QLHCVTXXH	Đông Hà, Quảng Trị	24.555	0.29%	0
1.5	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	009C136754	Kế toán trưởng	045177005219 27/06/2021 Cục QLHCVTXXH	20/1 Lê Lợi, Đông Hà, Quảng Trị	51.295	0,61%	0

*** Những thay đổi trong Ban điều hành: Không**

*** Số lượng cán bộ, nhân viên đến thời điểm 31/12/2024:**

Phân loại	Số người	Tỷ trọng %
Tổng số lao động	564	100%
<i>Trong đó:</i>		
1. Cán bộ nhân viên quản lý	138	24,5
2. Theo trình độ		
1. Đại học và trên đại học	156	27,6
2. Cao đẳng	83	14,7
3. Trung cấp, sơ cấp, bằng nghề	135	24
4. Lao động phổ thông	190	33,7
3. Theo tính chất hợp đồng		
5. Hợp đồng lao động	522	92,5
6. Thử việc	42	7,5
4. Theo giới tính		
7. Nam	367	65,1
8. Nữ	197	34,9

*** Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

+ Chế độ và điều kiện làm việc:

Thời gian làm việc: Số giờ làm việc trong tuần là 48 giờ/tuần, số giờ làm việc trong ngày là 8 giờ/ngày;

Được trang bị đầy đủ trang thiết bị, bảo hộ lao động theo đúng quy định và điều kiện đặc thù tại từng môi trường làm việc;

Thực hiện đúng theo quy định của bộ Luật Lao động và quy chế của cơ quan;

Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

+ Chế độ nghỉ phép, lễ, tết:

Thực hiện đúng theo quy định của bộ Luật Lao động và quy chế của Công ty;

Hàng năm Công ty thực hiện chế độ nghỉ phép, lễ, tết cho người lao động theo quy định của bộ Luật Lao động, nội quy, thỏa ước lao động của Công ty;

+ Chính sách tiền lương:

Chế độ tiền lương được xây dựng trên cơ sở vận dụng các quy định hiện hành của Nhà nước và căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng đơn vị và toàn Công ty để thực hiện, kết hợp với hiệu quả công việc, giá trị sản phẩm, vai trò, vị trí, trách nhiệm của người lao động, các yếu tố ảnh hưởng như: Mặt bằng thị trường lao động và thu nhập tại địa phương, hệ số trượt giá... Ban lãnh đạo công ty chỉ đạo các đơn vị phải tính toán tăng thu nhập, tạo việc làm ổn định cho người lao động. Trích thưởng cho CBCNV đang làm việc, có đóng góp cho Công ty 6 tháng đầu năm. Thưởng tết cho người lao động 8 triệu đồng/người. Kết quả năm 2024 mức thu nhập bình quân của người lao động trong toàn công ty đạt 11,5 triệu đồng/người/tháng;

Quy chế trả lương đảm bảo sự công bằng, minh bạch, thực sự khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc, đời sống và thu nhập của người lao động luôn được cải thiện;

+ Chính sách tuyển dụng đào tạo:

Tuyển dụng: Công ty ban hành quy chế tuyển dụng nguồn nhân lực để đáp ứng về chuyên môn nghiệp vụ tay nghề; Tùy theo yêu cầu công việc của từng phòng ban bộ phận, đơn vị cơ sở để Công ty xây dựng các tiêu chí tuyển dụng cụ thể.

Đào tạo: Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, minh bạch, rõ ràng, trách nhiệm, với hình thức đào tạo tại chỗ, chuyên sâu, tạo điều kiện cho người lao động gắn học đi đôi với hành, phát huy năng lực bản thân, kỹ năng công việc;

Hàng năm, Công ty tổ chức tập huấn, đào tạo tay nghề cho lực lượng lao động trực tiếp; Tập huấn PCCN, ATVSLĐ, ATVSTP cho người lao động;

+ Các chính sách khác: Theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu cấp thiết của các đơn vị cơ sở, trên cơ sở chủ trương của HĐQT. Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, tiết kiệm, hiệu quả các hạng mục đầu tư, mua sắm, sửa chữa lớn trong năm, đáp ứng yêu cầu SXKD của các đơn vị như:

Năm 2024 Công ty đã đầu tư nâng cấp thiết bị dây chuyền 1+ 2 và hệ thống xử lý

nước thải đảm bảo sức chứa 10.000m³ nước, đạt yêu cầu nghiêm ngặt chất lượng nước thải ra môi trường lâu dài; Đặc biệt, năm 2024 Công ty thuê lại Nhà máy sấy Lúa tại Cụm CN Diên Sanh, Hải Lăng và hoàn thành việc đầu tư xây dựng, đưa vào hoạt động 2 đơn vị mới đó là: Nhà máy Sấy lúa hữu cơ Sepon tại CCN Diên Sanh với tổng mức thuê và đầu tư gần 30 tỷ đồng, Nhà máy phân bón Hữu cơ Sepon tại KCN Quán Ngang, với tổng mức đầu tư gần 20 tỷ đồng, 2 đơn vị này đã đi vào hoạt động bước đầu có sản phẩm; Các đơn vị còn lại được quan tâm đầu tư, cải tạo, bổ sung thiết bị, phương tiện phục vụ nhiệm vụ SXKD, như: Nâng cấp Văn phòng làm việc tại NM Nông Sản, Sửa chữa Cửa Việt, Khách sạn Sepon, Đầu tư hệ thống khử mùi tại NM Cao su, Sửa chữa Văn phòng Cty, Đầu tư hệ thống băng tải tại NM Viên Năng Lượng.

Các hạng mục đầu tư, mua sắm, sửa chữa nâng cấp và các đề án, phương án mới được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, kịp thời, đảm bảo tiến độ, đạt chất lượng, đúng quy định đã và đang đưa vào hoạt động hiệu quả, các đơn vị được đầu tư luôn có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, tiếp nhận đưa vào sử dụng đúng mục đích;

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	593.495.178.799	687.249.870.995	16
Doanh thu thuần	1.435.537.719.696	1.494.927.993.268	4
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	25.119.595.910	4.781.711.720	-81
Lợi nhuận khác	(8.088.455.709)	263.672.264	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.031.140.201	5.045.383.984	-70
Lợi nhuận sau thuế	17.031.140.201	5.045.383.984	-70
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	17,2%	5%	-71

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	1,36	1,13
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,74	0,63
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,83	0,87
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	4,78	6,45
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	15,6 2,42	13,5 2,18
+ Vòng quay tổng tài Sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân		
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,012	0,003
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,164	0,056
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,029	0,007
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,017	0,003

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

+ Tổng số cổ phần lưu hành : 8.400.000 CP

+ Loại cổ phần : phổ thông

+ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 7.460.220 cổ phần

+ Cổ phần hạn chế chuyển nhượng có điều kiện theo cam kết làm việc theo năm công tác tại điều 48 ND 59/2011/ND-CP (hạn chế 10 năm theo giấy đăng ký của CBCNV tại thời điểm Cổ phần hóa): 939.780 CP.

b) Cơ cấu cổ đông tại 31/12/2024:

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Số tiền	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước		8.400.000	84.000.000.000	100%
	- Cá nhân		6.500.000	65.000.000.000	77,38%
	- Tổ chức	1	1.900.000	19.000.000.000	22,62%
2	Cổ đông ngoài nước	0	0	0	0%
	- Cá nhân	0	0	0	0%
	- Tổ chức	0	0	0	0%
	Tổng cộng:		8.400.000	84.000.000.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: 22.017,92 tấn CO2 tương đương, trong đó:

+ Nhà máy tinh bột sắn Hương Hóa: 14.077,72 tấn CO2 tương đương;

+ Nhà máy mủ cao su Cam Lộ: 1.0136,59 tấn CO2 tương đương;

+ Nhà máy chế biến nông sản Đông Hà: 314,36 tấn CO2 tương đương;

+ Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ: 6.539,26 tấn CO2 tương đương;

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính : Không

- Ngoài ra lượng CO2 sinh học phát thải từ đốt nhiên liệu sinh khối và khí CH4 cho lò hơi và lò đốt tập trung với lượng tổng phát thải là: 23.790,13 tấn CO2 tương đương.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 1.021.258.925.651 đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phân trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

TT	DANH MỤC	ĐVT	TIÊU THỤ 2024
I.	Trực tiếp		
1	Than đá	Tấn	561,36
2	Điện	KWh	30.579.196
3	Dầu Diezen, dầu nhờn các loại	Tấn	242.637
4	Xăng các loại	Lít	30.316
II.	Gián tiếp		
1	Điện	KWh	165.601

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Trong năm, công ty đã đầu tư Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại các đơn vị trực thuộc. Giá trị tiết kiệm: 2.373.498.957 đồng.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty Cấp thoát nước Quảng Trị, giá trị: 315.074.760đ

Lượng nước trong năm sử dụng để sản xuất là từ nước sông và nguồn nước giếng khoan tại các nhà máy: 566.712m³.

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 60% và 340.027m³.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động :

a) Số lượng lao động bình quân: 564 người, mức lương trung bình đối với người lao động: 11,5 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động được thực hiện đầy đủ. Chế độ ốm đau, thai sản, tử tuất, trợ cấp mất việc, thôi việc được thực hiện đầy đủ cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Công ty tổ chức tập huấn, đào tạo tay nghề cho lực lượng lao động trực tiếp, tổ chức lớp cho cán bộ quản lý để nâng cao công tác điều hành và quản trị rủi ro, tổ chức cho CBCNV tham quan học hỏi tại các nhà máy, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, giải quyết các chế độ cho người lao động kịp thời, chính xác...

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Các đoàn thể tham gia tích cực các phong trào đền ơn đáp nghĩa, phong trào làm từ thiện đóng góp ngày lương cho quỹ vì người nghèo, huy động đóng góp tiền lương hỗ trợ CBCNV của đơn vị xây nhà tình nghĩa, sửa chữa nhà hư hỏng. Đoàn thanh niên bán bình ôn giá, hiến máu nhân đạo, tổ chức trao thưởng cho trẻ em dịp trung thu, vệ sinh làm sạch môi trường, chăm sóc nghĩa trang...;

Chính sách khen thưởng - kỷ luật kịp thời và hợp lý khuyến khích người lao động sáng tạo, nâng cao năng suất lao động.

Chế độ phúc lợi:

Công ty đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng chế độ của Luật lao động. Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện các chế độ khác ưu tiên cho người lao động như: Công ty triển khai chi quỹ lương bổ sung 6 tháng 2024 cho các đơn vị trong toàn Công ty, trong đó có thưởng Tết cho người lao động trung bình 8 triệu đồng/người. Nộp các chế độ BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ. khám sức khỏe định kỳ, an toàn và phúc lợi cho người lao động, chế độ ốm đau, thai sản, tử tuất, trợ cấp mất việc được thực hiện đầy đủ.

- Năm 2024, Công ty đã chi Quỹ Tang chế số tiền 525 triệu hỗ trợ 19 trường hợp gia đình người lao động có tang chế. Quỹ Cho Con đến nay đã hỗ trợ 103 trẻ em mồ côi mỗi cháu 500.000 đồng/tháng cho đến năm 18 tuổi; Chi thăm Tết cho tứ thân phụ mẫu của CBCNV Công ty có tuổi đời từ 70 trở lên trị giá hơn 1 tỷ đồng cho 440 trường hợp; Hoạt động và duy trì tốt các quỹ của SEPON như “ngân hàng máu sống”, “Quỹ vượt khó”, Tủ áo quần nhân ái. Công đoàn Công ty đã kết hợp với Công đoàn cấp trên hỗ trợ xây mới 2 ngôi nhà theo chương trình “Mái ấm công đoàn” cho các đoàn viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với tổng trị giá 140 triệu đồng; Các công đoàn bộ phận tiếp tục vận động quỹ “Nuôi

heo đất trao tình yêu thương”.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Về công tác đền ơn đáp nghĩa, từ thiện xã hội: năm qua, toàn Công ty đã tham gia hỗ trợ từ nguồn đóng góp của người lao động và quỹ phúc lợi 765 triệu đồng.

Duy trì tốt chương trình “*Tủ quần áo nhân ái*” tại Nhà máy tinh bột sắn Hương Hóa, hỗ trợ nhiều suất quà cho người đồng bào dân tộc khó khăn; tham gia các cuộc vận động các quỹ như: Quỹ vượt khó, quỹ đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, khuyến học...; ĐTN tham gia hiến máu, tổ chức làm vệ sinh và dâng hương các nghĩa trang liệt sĩ nhân dịp các ngày lễ thể hiện sự tri ân.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm tham gia đóng góp, hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ đóng góp tích cực cho cộng đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2024, cuộc chiến giữa Nga – Ucraina, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, giá vận chuyển tiếp tục ảnh hưởng đến xuất nhập khẩu hàng hóa. Giá bán các mặt hàng không ổn định như: Sắn, cao su, Viên gỗ nén, sản phẩm gỗ, TACN..; Cạnh tranh khốc liệt về nguyên liệu cao su, sắn, gỗ... thiếu nguyên liệu cung cấp cho các nhà máy; hàng lậu, hàng giả chưa được kiểm soát ảnh hưởng đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. nhưng dưới chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty cùng với tập thể cán bộ CNVLĐ đã phát huy các thế mạnh, khắc phục những khó khăn trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, lãnh đạo tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ được giao.

Để có những kết quả đó, bên cạnh định hướng đúng. Công ty có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, CNV người lao động có trình độ và tâm huyết; sản phẩm do công ty sản xuất luôn đạt chất lượng, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu thương hiệu, uy tín của công ty ngày càng nâng cao, đã tạo được niềm tin cho khách hàng, mặt khác các hoạt động của Công ty luôn được sự ủng hộ rất lớn từ chính quyền các cấp nên thuận lợi trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tình hình tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình			
Máy móc thiết bị	283.114.418.845	122.952.939.126	160.161.479.719
Nhà cửa	336.272.367.172	148.243.791.742	188.028.575.430
Phương tiện vận chuyển	22.679.245.202	11.357.274.428	11.321.970.774
Thiết bị dụng cụ quản lý	408.909.000	400.366.143	8.542.857
2. Tài sản cố định vô hình	39.845.639.000	579.729.600	39.265.910.000

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2024 là: 123.357.197.028đ.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là: 58.651.552.547đ.

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2024 là: 39.265.910.000đ.

b) Tình hình nợ phải trả:

Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
Nợ ngắn hạn		
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	93.704.117.259	181.236.532.628
Phải trả cho người bán	16.460.497.958	19.665.752.792
Người mua trả tiền trước	9.111.662.780	5.193.569.050
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	11.146.877.078	10.485.375.413
Phải trả người lao động	28.919.407.469	7.689.307.269
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.479.498.099	3.767.872.204
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.651.283.099	3.912.629.448
Nợ dài hạn	321.771.761.529	362.850.568.801
Phải trả dài hạn khác	1.800.239.370	1.674.576.336
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	319.971.522.159	361.175.992.465

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Khoản nợ hiện tại khá lớn tuy nhiên Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn;

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

Công ty không phát sinh các khoản nợ phải trả quá hạn. Những khoản nợ đều nằm trong thời hạn thanh toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Năm qua, Công ty đã kiện toàn sắp xếp lại các bộ phận Nhà máy cao su và Trung tâm DVDL Cửa Việt để hoạt động hiệu quả hơn, bổ nhiệm Phó giám đốc Nhà máy Sản, Phó GD NMMVN Cam Lộ, Phó GD Nhà máy cao su, Giám đốc NMCB NS Đông Hà. Thành lập nhà máy Sấy Lúa Sepon và Nhà máy phân bón hữu cơ. Luân chuyển, bổ nhiệm Giám đốc, PGD, KTT 2 nhà máy...Bổ nhiệm lại các chức danh giám đốc, Phó giám đốc, kế toán trưởng các đơn vị cơ sở đến hạn, nhiều vị trí công tác khác luân chuyển nội bộ được bố trí sắp xếp phù hợp

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Năm 2024 tình hình kinh tế chung vẫn diễn biến phức tạp, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung chưa có hồi kết; chiến tranh Nga và Ukraina diễn ra căng thẳng; các loại phí tăng, cước vận chuyển và giá xăng dầu vẫn tiếp tục tăng cao; giá nhiều mặt hàng nông sản không ổn định, cao su, viên gỗ nén, gỗ xẻ...tăng giảm thất thường, tiềm ẩn khó lường. Tuy nhiên HĐQT vẫn kiên định các mục tiêu trong kế hoạch năm 2025

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025
- Tổng doanh thu	tỷ đồng	1.501
- Nộp NS địa phương	tỷ đồng	75
- Thu nhập BQ người LĐ/tháng	Triệu đồng	11,5
- Lợi nhuận	Tỷ đồng	≥5 tỷ
- Cổ tức	%	≥5%

4.1. Về công tác sản xuất, chế biến:

- Đầu tư, sửa chữa và thay thế một số hạng mục đã được HĐQT phê duyệt vào đầu năm nay và những đầu tư phát sinh.

- Tiếp tục tập trung bảo vệ và phát triển vùng nguyên liệu, đồng thời triển khai thu

mua nguyên liệu nhằm giảm chi phí. Hợp tác lâu dài với các đối tác lớn để ổn định vùng nguyên liệu. Xây dựng mối quan hệ tốt với chính quyền địa phương nơi các nhà máy đóng quân.

- Chú trọng công tác xử lý môi trường, xử lý mùi hôi, rác thải tại các nhà máy.
- Tìm thêm khách hàng mới cho đầu ra sản phẩm để tránh phụ thuộc, đặc biệt khách hàng viên nén, cao su.
- Bám sát đầu ra sản phẩm để có kế hoạch bán hàng, có lợi nhuận là bán, tránh tồn kho. Trọng tâm 2025 là bán hàng. Đặc biệt là Nhà máy sản.
- Chú trọng công tác bảo trì, sửa chữa thường xuyên ra; công tác xử lý môi trường, chú trọng công tác ATVSLĐ, PCCN, thiên tai...; Ổn định chất lượng sản phẩm, nước cấp, nước thải;
- Linh động trong việc bán hàng. Chú trọng trong việc quay vòng vốn, giảm lãi vay
- Chú trọng hợp lý hóa quy trình sản xuất để tiết kiệm chi phí, tăng tỷ lệ thu hồi.
- Các đơn vị tập trung làm thêm kinh doanh thương mại các mặt hàng bả sản, bột sản, phân bón và mặt hàng khác để gia tăng doanh thu lợi nhuận, tạo vòng tròn tiêu thụ các sản phẩm trong toàn Công ty.
- Bố trí lại lao động đủ năng lực, tinh giảm các lao động không phù hợp

4.2. Về lĩnh vực kinh doanh, nhập khẩu:

- Tăng cường phát triển mạng lưới tiêu thụ, chú trọng cung cấp nguồn hàng ổn định cho các siêu thị lớn và các đối tác uy tín, đồng thời tiếp tục khai thác các nguồn hàng mới, thị trường mới. Duy trì và đẩy mạnh các chính sách hỗ trợ khách hàng. Chủ động điều phối hàng hóa và tiếp tục chiến lược bán nguyên con't từng khu vực hợp lý.
- Mở rộng thị trường các mặt hàng do Công ty sản xuất và phân phối, đặc biệt là sản phẩm gạo các loại. Phân đầu năm 2025 sẽ có sự đột phá về doanh thu và lĩnh vực kinh doanh mới.
- Tăng cường triển khai bán hàng trên các kênh thương mại điện tử nhằm thích ứng với thời kỳ mới.
- Xây dựng bộ máy nhân sự phục vụ khách hàng chuyên nghiệp, nâng cao thương hiệu Công ty.

4.3. Về lĩnh vực kinh doanh dịch vụ:

- Khai thác tốt cơ sở và thực hiện tốt chất lượng sản phẩm, dịch vụ hiện có.
- Đẩy mạnh công tác thị trường, tiếp tục liên kết và mở rộng mối quan hệ đối tác với các công ty du lịch, lữ hành trong và ngoài tỉnh, tạo chuỗi liên kết trong và ngoài khu vực.

- Tổ chức các sự kiện để tạo điểm nhấn thu hút khách hàng. Thường xuyên thực hiện các chương trình khuyến mãi, hậu mãi khách hàng.

- Tiếp tục đẩy mạnh liên kết các tour nội địa, tour Côn Cỏ, xây dựng các sản phẩm du lịch mới, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp hội nghị hội thảo để giữ chân khách lưu trú. Tích cực tham gia các hội chợ du lịch, các sự kiện lớn của tỉnh của ngành du lịch để tích cực quảng bá, khâu nối và giới thiệu sản phẩm dịch vụ. Đẩy mạnh khai thác khách trên các kênh;

- Liên tục đổi mới các loại hình tour picnic, tour trải nghiệm, tour tiếng Anh, xây dựng các sản phẩm tour mới lạ, hấp dẫn gắn với tiềm năng, lợi thế của địa phương...

- Tiếp tục đào tạo lại tổng thể nhân sự. Thường xuyên cập nhật các món ăn mới, lạ phục vụ khách hàng;

4.4. Về đầu tư, XD CB, sửa chữa, mua sắm:

- Ưu tiên nâng cấp, sửa chữa, đầu tư các hạng mục cấp thiết phục vụ cho hoạt động tại các đơn vị. Các thiết bị hư hỏng, xuống cấp, tính toán đầu tư công nghệ mới thay thế để tăng năng suất, hiệu quả, giảm lao động thủ công tại các Nhà máy.

4.4. Về tài chính:

- Rà soát cân đối lại nguồn tài chính, tiết giảm tối đa các khoản chi phí không cần thiết, các nguồn lãi thu được phân bổ dần để trả nợ vay dài hạn, dự phòng rủi ro;

- Tìm kiếm nguồn vốn vay có lãi suất thấp nhằm giảm thiểu chi phí tài chính, quản lý chặt các khoản chi phí, huy động mọi nguồn lực hợp lệ bảo đảm đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư;

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát phân tích kịp thời nhằm phát hiện những phát sinh, bất cập trong hoạt động SXKD, trong quản lý và sử dụng vốn để có giải pháp phù hợp, bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.

4.5. Về nhân lực:

- Rà soát, bố trí sắp xếp cán bộ nhân viên trên cơ sở năng lực sở trường đúng với công việc nhằm phát huy năng lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chú trọng công tác đào tạo, đào tạo lại, tập huấn, học hỏi kinh nghiệm nâng cao tay nghề, chất lượng nguồn nhân lực, có chế độ đãi ngộ thích hợp tạo động lực để giữ vững và thu hút nhân tài.

4.6. Về công tác khác:

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện An toàn vệ sinh lao động, PCCC, phòng chống thiên tai tại các đơn vị cơ sở, rà soát bổ sung quy chế chặt chẽ, để phòng ngừa hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản của Công ty;

- Tiếp tục giao quyền rộng cho các đơn vị. Công ty sẽ đáp ứng kịp thời về vốn, cơ sở

vật chất, nhân sự, đối ngoại và pháp lý khi đơn vị có yêu cầu.

- Tiếp tục khoán toàn bộ các khoản chi phí từ khấu hao, lãi vay các loại bảo hiểm đến từng phòng ban, bộ phận, đơn vị cơ sở để đánh giá chính xác năng lực quản lý của người đứng đầu và hiệu quả hoạt động điều hành SXKD của từng đơn vị trực thuộc;

- Tiếp tục mở rộng thêm một số phương án sản xuất mới, tận dụng máy móc thiết bị hiện có, tạo thêm việc làm, thu nhập cho người lao động khi các nhà máy nghỉ vụ.

- Đầu tư, nâng cấp và mở rộng một số hoạt động tại các đơn vị đảm bảo hoạt động có hiệu quả trước mắt và lâu dài;

- Duy trì và phát huy các phong trào thi đua, cải tiến sáng kiến; nâng cao ý thức về ATLĐ, PCCC, ATVSTP, thực hành tốt 5S trong toàn thể CBCNV.

- Phát huy tốt vai trò của tổ chức Đảng, đoàn thể trong các hoạt động, chỉ đạo các đoàn thể tham gia tích cực các hoạt động, các phong trào, phối hợp hỗ trợ tốt với chuyên môn để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (*tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...*): Hàng năm CBCNV thường xuyên có những sáng kiến liên quan đến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho công ty hàng tỷ đồng.

Năm 2024 đã có 88 sáng kiến được áp dụng vào SXKD với các đề tài, sáng kiến lớn, làm lợi cho Công ty hơn 2,2 tỷ đồng, tiêu biểu như sáng kiến " thiết kế thi công máy nghiền thô để nghiền rác" tại NM viên nén, giá trị làm lợi gần 245 triệu hay sáng kiến "thiết kế lắp đặt hệ thống tách niềng" tại Nhà máy sản làm lợi 270 triệu đồng

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động được thực hiện đầy đủ. Các chế độ ốm đau hiếu hỉ được Công ty quan tâm đến tất cả CBCNV. Người lao động yên tâm công tác.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Đối với địa phương Công ty có nhiều hoạt động hỗ trợ bà con nghèo thông qua việc hỗ trợ các quỹ, xây nhà tình nghĩa, hỗ trợ làm đường, điện chiếu sáng, cho người dân vay vốn, ứng trước tiền bán sản...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Năm 2024 là năm có nhiều khó khăn thách thức của nền kinh tế thế giới do chiến

tranh, thiên tai làm ảnh hưởng đến các doanh nghiệp nói chung và hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị nói riêng, nhưng Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và tập thể người lao động Công ty đã cố gắng thực hiện tốt chức trách của mình, hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ đề ra, cải thiện lợi ích thiết thực cho Người lao động và Quý cổ đông.

Năm 2024 Công ty đạt được các kết quả như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% Hoàn thành
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.550	1.495	96
2	Tổng Lợi nhuận	Tỷ đồng	5,0	5,043	101
3	Tỷ lệ Lợi nhuận trên vốn Điều lệ	%	5,95	6	101

2. Đánh giá Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

* HĐQT Công ty luôn theo dõi sát sao nắm bắt chỉ đạo kịp thời quá trình điều hành và kinh doanh, thông qua các báo cáo văn bản của Ban điều hành gửi HĐQT.

+ Trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban điều hành đã chấp hành đầy đủ các qui định của các Bộ luật: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật lao động, các Luật thuế, thực hiện đầy đủ các qui định theo điều lệ Công ty.

+ Ban Tổng giám đốc đã điều hành công tác sản xuất kinh doanh đạt các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch đề ra đem lại lợi nhuận cho các cổ đông.

+ Công ăn việc làm và thu nhập của CBCNV ổn định người lao động yên tâm công tác gắn bó lâu dài với Công ty.

+ Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

+ Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

+ BTGD đề xuất số lượng nhân sự mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

+ Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2025 là năm có nhiều khó khăn, nhưng HĐQT và Ban điều hành xác định việc chuyển đổi định hướng trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đầu tư đồng thời tái cơ cấu lại các hạng mục đầu tư làm nền tảng phục vụ định hướng phát triển lâu dài của Công ty. Chú trọng đầu tư sâu vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; tăng cường công tác quản trị công ty, tổ chức lại sản xuất, tích cực thu hồi công nợ. Các chỉ tiêu thực hiện:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm	
		Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
Vốn điều lệ	Triệu đồng	84.000	84.000
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.494.928	1.501.000
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.043	5.000
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	%	0,34	0,33
Tỷ lệ LNST/Vốn đầu tư của CSH	%	5,47	5,47
Tỷ lệ chia cổ tức	%	5	5

***Các nhóm giải pháp chính để thực hiện kế hoạch năm 2025:**

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ năm 2025 đề ra; HĐQT tiếp tục thực hiện các giải pháp quản trị điều hành, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty chủ yếu tập trung vào các vấn đề chính như:

1. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ đưa ra, ban hành kịp thời các chủ trương để chỉ đạo điều hành các mặt hoạt động;
2. Nắm bắt chặt chẽ diễn biến của thị trường để có các giải pháp ứng phó linh hoạt. Tập trung quản trị, tìm các giải pháp tốt khác phục những khó khăn đối với các đơn vị.
3. Quản lý, phát triển và mở rộng các vùng nguyên liệu để đáp ứng cho các nhà máy hoạt động trước mắt và lâu dài, kể cả phía bạn Lào, nghiên cứu đầu tư sâu các sản phẩm của Công ty từ sản phẩm Tinh bột sắn, lúa, gạo, chế biến gỗ tinh chế, cao su, TACN...
4. Tăng cường quản lý khai thác có hiệu quả các tài sản đã đầu tư; rà soát các định mức kinh tế, kỹ thuật để giảm dần chi phí đối với các nhà máy, có sự so sánh, đảm bảo tính cạnh tranh, đạt hiệu quả cao sau đầu tư.
5. Chủ động hội nhập Quốc tế, tìm kiếm đối tác khách hàng, các nguồn vốn tài trợ của các tổ chức trong và nước ngoài để mở rộng hoạt động sản xuất của các nhà máy, tăng

cường quảng bá các dịch vụ du lịch của Công ty, hỗ trợ tích cực các đơn vị cơ sở và thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tỉnh giao.

6. Công tác quản lý tài chính phải chặt chẽ, duy trì tốt công tác khoán quản, quản trị kiểm tra kiểm soát, không để công nợ khó đòi phát sinh mới;

7. Tiếp tục bám sát kế hoạch của UBND tỉnh về thoái vốn nhà nước còn lại theo đúng lộ trình quy định;

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Số CP đại diện sở hữu nhà nước
1	Hồ Xuân Hiếu	Chủ tịch HĐQT	1.870.422	22,27%	1.900.000
2	Lê Quang Nhật	Thành viên HĐQT	648.020	7,71%	0
3	Lê Văn Thê	Thành viên HĐQT	65.416	0,77	0
4	Lê thị Ngọc Hiền	Thành viên HĐQT không chuyên trách	100	0,0012	0
5	Nguyễn Thị Tiến Lợi	Thành viên HĐQT không chuyên trách	21.148	0,25%	0

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm qua, HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc họp để ban hành một số nghị quyết, quyết định mang tính chiến lược, đồng thời chỉ đạo điều hành trực tiếp một số công việc liên quan đến việc đầu tư, mua sắm, nâng cấp các hạng mục, dự án như:

Về việc thông qua vay vốn phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng về việc vay vốn tại các ngân hàng; giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các đơn vị; chấp thuận việc nhận chuyển nhượng tài sản; Đầu tư nâng cấp hệ thống dây chuyền Nhà máy Sắn, đầu tư hệ thống xử lý nước thải hiện đại tại Nhà máy Sắn; đầu tư xây dựng nhà máy Sấy Lúa Sepon, Nhà máy

phân bón hữu cơ Sepon....;

Ngoài ra quyết định một số nội dung tại ĐHCĐ thường năm 2024. Các định hướng chủ trương của HĐQT rất phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

*** Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị :**

No.	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	04/NQ-HĐQT	10/1/2024	Thông qua việc thuê lại Nhà máy sấy lúa tại Khu CN Diên Sanh, Hải Lăng, Quảng Trị	100%
2	09/NQ-HĐQT	26/1/2024	Thông qua đầu tư một số hạng mục tại các đơn vị trực thuộc	100%
3	10/NQ-HĐQT	23/1/2024	Thông qua kế hoạch thực hiện gói thầu mở rộng nhà xưởng sấy lúa tại Hải Lăng	100%
4	12/QĐ-HĐQT	31/1/2024	Về Giao KHKD cho các đơn vị	100%
5	18/NQ-HĐQT	6/2/2024	Về phê duyệt thực hiện gói thầu hệ thống bê sậy lúa của dự án xây dựng Nhà máy sấy lúa tại Hải Lăng	100%
6	15/NQ-HĐQT	16/2/2024	Về chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2024	100%
7	21/2024/NQ-HĐQT	13/3/2024	Thông qua vay vốn ngân hàng và thế chấp tài sản tại Ngân hàng NNPTNT Quảng Trị	100%
8	34/QĐ-HĐQT	13/4/2024	Ban hành quy chế làm việc tại ĐHCĐ thường niên 2024	100%
9	35/QĐHĐQT	13/4/2024	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHCĐ thường niên 2024	100%
10	37/2024/NQ-HĐQT	15/4/2024	Về Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024	100%
11	36/QĐ-HĐQT	16/4/2024	Về việc thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại	100%

			Quảng Trị - Nhà máy sấy lúa Sepon	
12	45/QĐ-HĐQT	2/5/2024	Về phê duyệt đầu tư dự án Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ Sepon	100%
13	49/NQ-HĐQT	13/5/2024	Về chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền chi trả cổ tức 2023	100%
14	54/QĐ-HĐQT	27/5/2024	Về việc thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị - Nhà máy phân bón hữu cơ Sepon	100%
15	56/NQ-HĐQT	27/5/2024	Thông qua thực hiện gói thầu nhà xưởng xay xát gạo trắng thuộc dự án Nhà máy sấy lúa Hải Lăng	100%
16	61/NQ-HĐQT	30/5/2024	Thông qua kế hoạch đầu tư và cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải lên 8.000m ³ /24h niên vụ 2024-2025 và đạt 10.000m ³ /24h niên vụ 2025-2026 tại Nhà máy tinh bột sắn Hướng Hóa	100%
17	67/QĐ-HĐQT	29/6/2024	Phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ Sepon – giai đoạn 1	100%
18	69/QĐ-HĐQT	4/7/2024	Quyết định về việc thành lập tổ chấm thầu dự án: Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ giai đoạn 1	100%
19	70/QĐ-HĐQT	9/7/2024	Quyết định phê duyệt kết quả chào giá cạnh tranh hệ thống xưởng sản xuất Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ	100%
20	71/QĐ-HĐQT	9/7/2024	Quyết định phê duyệt kết quả chào giá cạnh tranh nhà văn phòng, nhà bảo vệ, nhà xe, cổng tại Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ	100%
21	72/QĐ-HĐQT	9/7/2024	Quyết định phê duyệt kết quả chào giá cạnh tranh kho thành phẩm tại Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ	100%

22	78/QĐ-HĐQT	15/10/2024	Quyết định về việc mua xe Toyota Hilux	100%
23	83/QĐ-HĐQT	18/12/2024	Về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện thi công hệ thống PCCC và bể chứa cháy tại Nhà máy sấy lúa	100%

Năm qua HĐQT đã tổ chức rất nhiều cuộc họp để giải quyết nhiều vấn đề liên quan đến tất cả các hoạt động của Tổng Công ty, HĐQT đã đưa ra các chủ trương, định hướng kịp thời và hiệu quả. Do Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật nên để được sự thống nhất cao của tập thể, các cuộc họp của HĐQT thường mời các thành phần của Ban điều hành Công ty, Ban kiểm soát để có những ý kiến mang tính chính xác đồng thời định hướng cho Ban điều hành thực hiện các công việc thông suốt.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Trong năm HĐQT không tham gia các chương trình về đào tạo quản trị.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần %
	Mai Chiêm Hùng	Trưởng ban kiểm soát	22.095	0,26
	Trần Thị Thanh Phương	Thành viên ban kiểm soát	6.641	0,079
	Nguyễn Ngọc Lam	Thành viên ban kiểm soát	21.038	0,25

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Các cuộc họp:

No.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	30/01/2024	Họp thông qua chương trình làm việc của Ban kiểm soát tại Khách sạn Sepon, về kiểm tra tài sản, công cụ, đề xuất Công ty đầu tư;	100%
02	27/02/2024	Họp phân công thành viên kiểm tra, hậu kiểm	100%

		việc thanh lý, điều chuyển nội bộ các tài sản (hệ thống dây chuyền cũ) tại Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ;	
03	20/03/2024	Họp thông qua dự thảo, thống nhất kế hoạch hoạt động năm 2024, phân công nhiệm vụ, hướng dẫn quy trình làm báo cáo, nội dung, thời gian gửi báo cáo; trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát theo phân công;	100%
04	25/3/2024	Họp thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT & BTGD; thông qua nội dung dự thảo báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ năm 2024;	100%
05	04/06/2024	Họp thông qua chương trình làm việc với 7 đơn vị cơ sở để tiến hành rà soát kiểm tra lại toàn bộ tài sản đã đầu tư, đề xuất Hội đồng cho thanh lý những tài sản đã hết khấu hao, hư hỏng nhằm giảm danh mục trên sổ sách;	100%
06	25/12/2024	Họp đánh giá tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và dự thảo Chương trình kế hoạch hoạt động BKS cho năm 2025	100%

*** Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:**

Năm qua, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp quy định; đã tổ chức 06 cuộc họp định kỳ và nhiều cuộc họp đột xuất lấy ý kiến các thành, thống nhất thực hiện các nội dung; Xây dựng chương trình kiểm tra giám sát và phân công nhiệm vụ cho các thành viên; Kiểm tra các đơn vị cơ sở;

Triển khai giám sát việc chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, các quyết định của HĐQT & Ban TGD trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm, sửa chữa của Tổng công ty;

Đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, kịp thời trong công tác quản lý, điều hành;

Xem xét tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC; Thẩm định báo cáo tài chính, thẩm định quỹ tiền lương, thù lao.

Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban TGD và các phòng ban, đơn vị cơ sở để nắm thông tin và tham gia ý kiến trong các cuộc họp;

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: đồng

STT	Thành viên	Chức vụ	Thu nhập
1	Hồ Xuân Hiếu	Chủ tịch HĐQT	975.132.000
2	Lê Quang Nhật	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	608.504.000
3	Lê Văn Thế	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	547.514.000
4	Nguyễn Thị Tiến Lợi	Thành viên HĐQT không điều hành	60.000.000
5	Lê Thị Ngọc Hiền	Thành viên HĐQT không điều hành	60.000.000
6	Lê Văn Tuyền	Phó Tổng giám đốc Công ty	487.514.000
7	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	Kế toán trưởng	487.514.000
8	Mai Chiếm Hùng	Trưởng ban kiểm soát	365.736.000
9	Trần Thị Thanh Phương	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000
10	Nguyễn Ngọc Lam	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000
	Cộng		3.639.914.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Văn Tuyền	Phó Tổng giám đốc	22.655	0,27	24.555	0,29%	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty

mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Trong năm, HĐQT đã đồng ý phê duyệt thuê lại Nhà máy sấy lúa của Công ty cổ phần nông nghiệp hữu cơ Quảng Trị, giao Tổng giám đốc Lê Quang Nhật ký kết hợp đồng thuê lại tài sản tại Công ty cổ phần nông nghiệp hữu cơ Quảng Trị với giá 8,5 tỷ đồng để đầu tư xây dựng Nhà máy sấy lúa SEPON.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Năm qua Hội đồng quản trị thực hiện đúng theo các quy định của Nhà nước về Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính phản ánh trung thực hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ng ày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật, báo cáo đến Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải lên website Công ty.

Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2024, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Nơi nhận:

- Sở GDCKHN;
- CB website Cty;
- Lưu: VT, TTCK.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

